

LÃO BỘC

BÊN cạnh những lão quản gia, quản ngân và quản lâm, còn có một loại người nữa càng ngày càng khuất dạng dần khỏi mặt đất, chính là lão bộc. Tôi vẫn còn nhớ rõ từ thuở ấu thơ, một trong những ông lão cổ xưa¹ ấy đã từng phục dịch tại nhà cha mẹ tôi, nhưng rồi chẳng bao lâu họ chỉ còn là bộ hài cốt trong cái nghĩa trang cũ kỹ, bị chôn chặt dưới dày nặng những lăng quên, chỉ thắng hoặc mới được các nhà nghiên cứu đào xới lên. Tên ông lão ấy là Mikołaj Suchowolski, vốn là một quý tộc từ ngôi làng tôn quý Sucheje Woli, ngôi làng cổ mà ông thường nhắc đến trong những hoài niệm của mình. Cha tôi được thừa hưởng ông lão sau khi thân phụ của người qua đời, lão vốn là cận vệ² của ông nội tôi từ hồi chiến tranh Napoléon. Chính ông cũng chẳng còn nhớ đã phục dịch ông tôi từ thuở nào, hỏi ngày tháng thì ông vừa bồm bẻm nhai thuốc vừa đáp:

– À, ngày ấy tôi còn chưa để râu, còn ngài đại tá, cầu Chúa phù hộ cho hương hồn ngài, thì vẫn đang nhả áo bằng răng.

1. Nguyên văn: con voi mamut. [Những chú thích không lưu ý gì thêm đều là của người dịch].

2. Nguyên văn: *ordynanse* – cận vệ, lính hầu của sĩ quan.

Trong nhà cha mẹ tôi, ông lão thực hiện đủ mọi nhiệm vụ: ông vừa trông nom tú, vừa là người hầu; mùa hè, ông đi thu hoạch với tư cách là một quản gia, mùa đông ông đến nhà máy tuốt lúa; ông giữ chìa khóa tủ vodka, hầm rượu và cửa hàng; ông lên dây cót đồng hồ, nhưng trên hết, ông thường xuyên cầu nhàu.

Tôi không thể nhớ về ông theo cách nào khác ngoài tính cầu nhàu. Ông cầu nhàu với cha, với mẹ; mặc dù thích ông nhưng tôi vẫn sợ ông như sợ lửa. Ông nấu bia với đầu bếp, ông kéo tai lũ tiểu đồng¹ khắp nhà và ông không bao giờ hài lòng với bất cứ thứ gì. Mỗi khi ông vò đầu bứt tai (tuần nào ông cũng làm vậy), mọi người đều tránh mặt ông, không phải với ai ông cũng gắt gỏng, mà vì hễ có chuyện với ai, ông liền theo ám người ấy suốt cả ngày, miệng không ngừng chỉ trích và cầu nhàu. Ông đứng sau lưng ghế của cha tôi trong bữa ăn tối; mặc dù không phục dịch nhưng ông vẫn để ý cách cậu tiểu đồng hầu hạ và đầu độc cuộc sống của cậu ta với một niềm si mê đặc biệt:

– Nhìn kìa, nhìn kìa, – ông lầu bầu, – rồi tao sẽ trị mày. Nhìn nó kìa! Nó không tập trung đầu óc phục vụ mà lại cứ đi lại nguên ngoàng như mụ bò cái già duyệt binh ấy thôi. Nhìn kỹ mà xem! Nó không nghe ông chủ đang gọi sao? Thay đĩa cho bà chủ, nào! Sao mày lại nhe răng ra? Há? Nhìn nó xem kìa! Các người thử nhìn mà xem!

Ông liên tục ngắt lời mọi người trong bàn ăn và liên tục chống đối mọi chuyện. Có lần cha tôi dặn ông:

– Này Mikołaj, ăn tối xong hãy bảo Mateusz chuẩn bị ngựa, ta sẽ đi đây đó một chút.

1. Nguyên văn: *chłopiec kredensowy* – bọn trẻ hầu hạ trong nhà quý tộc xưa.

Còn ông Mikołaj:

– Lại đi nữa à? Sao lại phải đi. Ồi dà! Ngựa với chả nghèo. Thế nào dọc đường lữ ngựa cũng lại bị què chân thôi. Vàng, đi thăm thì cứ đi. Ông bà chủ chả có quyền mà. Tôi có cấm đâu? Tôi không cấm. Sao lại không đi! Sổ sách thì cứ việc mà chờ, đập lúa cứ việc đợi. Thăm thú chả khẩn cấp hơn mà.

– Mikołaj, ông thật là phiền quá! – Cha tôi đôi lúc sốt ruột quá.

Còn ông Mikołaj lại:

– Tôi có bảo tôi không ngu đâu. Tôi biết mình ngu. Quán gia còn dám đi tán tỉnh mụ hầu của linh mục Niewodowo cơ mà, thì sao ông bà chủ lại không đi thăm thú chứ. Chẳng lẽ chuyến thăm lại thua mụ hầu của cha linh mục à? Đây tớ được quyền làm, thì chủ cũng phải có quyền chứ sao.

Và cứ vòng vo như thế, không có cách gì chặn nổi những lời cầu nhàu của ông.

Như đã nói, bọn tôi, là tôi và em trai, sợ ông ấy còn hơn cả sợ thầy Ludwik gia sư của bọn tôi, và chắc chắn là sợ ông hơn sợ ba mẹ. Ông lão nhả nhặn với các em gái hơn. Ông ấy thường gọi các em là “thưa cô”, dù chúng nhỏ hơn bọn tôi, còn với bọn tôi thì ông ấy sẽ tương thẳng không chút lễ nghi. Tuy nhiên, ông lại có một sức hút đặc biệt với tôi: Ông luôn mang theo vỏ đạn trong túi. Đã hơn một lần, sau những giờ học ở trường, tôi bên lên bước vào, mỉm cười lịch sự nhất có thể, tử tế nhất có thể, và rụt rè cất tiếng:

– Ông Mikołaj ơi! Chào ông Mikołaj. Ông Mikołaj hôm nay sẽ lau súng chứ?

– Cậu Henryk lại muốn gì nữa đây? Đặt miếng vải vào, thế là xong.

Và sau đó ông lại chế nhạo tôi:

– Ông Mikołaj ơi! Ông Mikołaj hơi! Cứ có vỏ đạn thì ông Mikołaj tốt, không có thì cứ để mặc bày sỏi sỏi xoi tái ông đi. Cậu nên học thì hơn. Cậu sẽ không khôn lên nhờ bắn súng đâu.

– Nhưng cháu đã học xong bài rồi mà. – Tôi suýt khóc.

– Đã học xong bài rồi! Hừ! Học xong rồi. Học, học mãi mà đầu vẫn rỗng tuếch. Tôi không cho, chấm hết [Vừa nói, ông vừa lục tìm trong túi]. Rồi đến khi vỏ đạn va trúng mắt thì sẽ lại là Mikołaj. Ai có lỗi? Mikołaj chứ ai. Ai cho phép cậu học bắn? Cũng là Mikołaj.

Vừa càu nhàu như thế, ông vừa đi đến phòng cha tôi, rút súng ngắn ra xem xét tới lui, kiểm tra đến lần thứ một trăm rằng mọi thứ đều tươm tất; rồi ông thấp nển lên, lắp vỏ đạn vào súng và cho tôi ngắm, và cứ như thế, lần nào tôi cũng phải chịu những lời quở trách¹ nặng nề:

– Cầm súng thế nào hả? – Ông nói. – Cứ như gã thợ cạo ấy thôi. Nếu nển mà tắt chắc cậu sẽ sờ sẫm như ông cố trong nhà thờ mất. Cậu đi mà làm linh mục đọc kinh Kính mừng ấy, chứ đừng làm lính thì hơn.

Dẫu vậy, ông vẫn dạy bọn tôi các ngón nghề chinh chiến ngày xưa của mình. Sau bữa tối, tôi và em trai thường học cách điều binh dưới sự giám sát của ông, cả thầy Ludwik cũng điều binh cùng bọn tôi, có điều thầy đi theo cái cách rất tức cười.

Ông Mikołaj nhìn thầy, mặc dù rất nể sợ và tôn trọng thầy, ông cũng không thể chịu được và nói:

– Ôi! Quý cha điều binh cứ như mụ bò già vậy.

1. Nguyên văn: gánh cây thánh giá nặng nề.

Là anh cả nên tôi chịu ách lão bộc nhiều nhất. Vậy mà khi tôi được gửi đến trường, ông lão Mikołaj lại kêu ca như thể bất hạnh lớn ập đến. Cha mẹ kể với tôi rằng ông ấy đã cầu nài, than phiền, quấy rầy họ suốt cả hai tuần: “Họ bắt thằng bé mang đi.” – Ông lão nói. – “Nó chết mất thôi! Ôi! Trường học làm gì cơ chứ. Nó không thừa tự ư? Nó phải học tiếng Latinh nữa ư? Họ muốn nó thành vua Solomon à? Trò gì nữa thế! Thằng bé bị bắt đi rồi, còn cái thân già này thì đi mà lần mò khắp các góc ngách tìm kiếm thứ gì chẳng biết. Thật là địa ngục!”

Tôi nhớ lần đầu tiên khi tôi trở về nhà đón Giáng sinh, mọi người ở nhà vẫn còn đang ngủ. Trời vừa rạng đông, buổi sáng sớm mùa đông lạnh giá, tuyết rơi nhẹ. Sự yên tĩnh chỉ bị khuấy động bởi tiếng cần vọt kéo kẹt từ giếng nước trong điền trang và tiếng chó sủa. Các cửa sổ trong nhà vẫn khép kín, chỉ có cửa sổ phòng bếp sáng đèn, khiến tuyết dưới bệ đắp chân tường nhà nhuộm màu hồng. Hôm ấy tôi về nhà trong tâm trạng buồn bã, lo lắng và sợ hãi vì kết quả học kỳ đầu tiên của tôi không khá lắm. Cũng tại tôi chưa biết cách xoay xở trong môi trường kỷ cương và nghiêm khắc của nhà trường. Thế nên tôi sợ cha, sợ cả vẻ mặt nghiêm nghị lạnh lẽo của thầy Ludwik, người đã đưa tôi từ Warsawa về. Lúc ấy, không có gì an ủi tôi hơn khi thấy cửa bếp mở ra và ông lão Mikołaj mũi đỏ chót vì lạnh đang lội qua tuyết mang theo chiếc khay đựng những hũ váng sữa bốc hơi nghi ngút.

Trông thấy tôi, ông lão hét lên: “Ôi cậu chủ vàng ngọc yêu quý!” Rồi đặt vội chiếc khay xuống, khiến hai hũ váng sữa bị đổ nghiêng, ông choàng lấy cổ tôi, ôm siết tôi thật chặt và hôn tôi. Từ đó về sau, ông lão luôn gọi tôi là cậu chủ.

Thế rồi suốt cả hai tuần liền, ông lão không ngừng chì chiết tôi vụ mấy hũ váng sữa bị đổ: “Người ta đang yên ổn mang váng sữa đi, thì bỗng cậu ấy về. Chọn giờ về khéo thế chứ...” và vân vân.

Cha tôi định bụng sẽ cho tôi một trận tuốt xác vì hai điểm trung bình môn thư pháp và tiếng Đức của tôi; nhưng một bên là tôi nước mắt ngắn dài hứa sẽ sửa chữa, một bên là người mẹ rất dỗi ngọt ngào can ngăn, và sau cùng là ông lão Mikołaj cự cãi. Ai nấy đều đồng lòng ngăn cha! Ông lão Mikołaj không biết thư pháp là thứ quái quỷ gì và ông không hề muốn tôi bị phạt chỉ vì môn tiếng Đức.

– Sao lại thế, cậu chủ có phải dân Luther hay người Đức đâu?

– Ông nói. – Thế ngài đại tá có biết tiếng Đức không? Ngay cả ông chủ [nói tới đây ông quay phắt sang cha tôi] có biết không? Há? Như hồi chúng tôi đụng độ với bọn Đức ở... tên chỗ ấy là gì ấy nhỉ?... Ở gần Leipzig, hay có quý biết ở đâu ấy, chúng tôi nào có thêm, *ha*, nói tiếng Đức với chúng đâu, thế mà chúng, *ha*, lập tức phoir lừng ra cho chúng tôi nện, *ha*, thế đấy.

Ông lão Mikołaj còn có thêm một biệt tài nữa: Hiếm khi ông kể về các chuyến phiêu lưu ngày trước, nhưng những lúc ông cao hứng kể, thì ông nói khoác như thật. Ông không có ý gì xấu cả, chỉ là có lẽ trong cái đầu già cả của ông, chuyện nọ cứ xọ chuyện kia và được phóng đại quá đà. Cứ hễ nghe được ở đâu đó những câu chuyện về tuổi trẻ phiêu lưu chiến chinh, thì ông lại kể như chuyện của chính mình vậy. Như chuyện về ông nội đại tá của tôi chẳng hạn, ngay cả bản thân ông cũng rất tin vào những điều mình kể. Thỉnh thoảng, ông trò chuyện với nông nô khi trông chừng họ tuốt lúa trong nhà kho. Họ tạm ngừng tay, chống cây hái, há hốc mồm lắng nghe ông. Cho đến khi ông nhận ra và quát: “Sao chúng mày lại nghe răng ra nhìn như chĩa cả loạt thần công vào ta thế, há?”



ÔNG LÃO MIKOLAJ LỘI QUA TUYẾT MANG THEO CHIẾC KHAY DŨNG
NHỮNG HŨ VẮNG SỮA BỐC HƠI NGHI NGÚT.

Và tiếng đập, tuốt lúa lại vang lên! Lão bộp im lặng lắng nghe tiếng lưỡi hái cắt vào thân rơm xoèn xoẹt hồi lâu, lúc sau ông lại bắt đầu:

– Thằng con viết cho tôi báo rằng nó vừa được Nữ vương xứ Palmyra¹ phong tướng. Ở đó nó sống tốt lắm, *ha*, lương bổng, *ha*, cao lắm, nhưng mà, *ha*, thường lạnh cóng... và vân vân.

Ngặt nỗi, con còn thua cả cha. Ông có một đứa con trai, nhưng lại là một kẻ lêu lổng, lớn lên làm những việc gì, họa may chỉ có Chúa mới hay, và cuối cùng mất tăm mất dạng ở đâu đó trên đường đời không chút dấu vết. Còn cô con gái của ông, thuở xuân xanh từng được coi là thiếu nữ xinh đẹp, lại đi tăng tịu với nhiều quan chức trong làng, để rồi cuối cùng qua đời khi sinh hạ một bé gái. Cô bé này tên Hania. Cô bé cùng trang lứa với tôi, một bé gái xinh xắn nhưng yếu ớt. Tôi còn nhớ chúng tôi thường cùng nhau chơi trò đánh trận giả: Hania là tay đánh trống trận, còn những cây tầm ma là quân địch. Cô bé tốt bụng và dịu hiền như một thiên thần. Cô bé rồi đây cũng bất hạnh trên đường đời, nhưng đó là hồi ức không liên quan đến câu chuyện này.

Trở lại chuyện lão bộp. Chính tai tôi từng nghe ông lão kể, khi đàn ngựa của lính khinh kỵ ở Marijampolė bị vỡ trại, mười tám nghìn con ngựa đã vượt qua rào chắn chạy về Warsaw. Không biết bao nhiêu người đã bị chúng chà đạp! Quang cảnh hết như tận thế cho đến khi chúng bị bắt lại. Lần khác ông lại kể, không phải ở trong nhà kho, mà là với mọi người trong trang viên, như sau:

1. Tức Zenobia [240-275], nữ hoàng của đế quốc Palmyra – một vương quốc từng nằm dưới sự kiểm soát của Đế quốc La Mã, nay thuộc lãnh thổ Syria.

– Tôi chiến đấu có giỏi không ư? Sao lại không chứ. Tôi nhớ có lần trong cuộc chiến với quân Áo. Tôi đang đứng trong hàng, ý tôi là trong đội hình, thì ngài tổng tư lệnh thay mặt quân Áo từ phía bên kia tới gặp tôi, ngài nói: “Này Suchowolski, ta biết anh! Nếu anh chịu để, *ha*, cho ta bắt, *ha*, thì cuộc chiến kết thúc.”

– Thế ông ta không nói gì đến ngài đại tá à? – Cha tôi hỏi.

–Ồ, sao lại không! Thì tôi chả đã nói rõ ràng, *ha*, là tôi với ngài đại tá còn gì.

Thầy Ludwik hết cả kiên nhẫn, thốt lên:

– Này Mikołaj, ông toàn nói khoác, cứ như vợ hết công trạng về mình ấy.

Lão bộc sầm mặt và định cãi lại, nhưng vì sợ và tôn trọng vị linh mục nên lão im lặng, một lúc sau, như muốn xoa dịu chuyện ấy nên lão nói tiếp:

– Cha tuyên úy Sieklucki, cũng nói với tôi như vậy. Khi tôi nhận một mũi lưỡi lê của bọn Áo vào xương sườn thứ hai mươi, à mà ý tôi muốn nói là xương sườn thứ năm cơ, tôi tưởng đã chết ấy chứ. *Ha!* tôi nghĩ, mình sắp phải chết, vậy nên tôi xưng hết mọi tội với Đức Chúa Toàn Năng trước mặt cha Sieklucki, còn cha Sieklucki lắng nghe, lắng nghe rồi cuối cùng thốt ra: “Phải biết kính sợ Chúa chứ, Mikołaj, *ha*, con nói dối tất tần tật mọi điều!” Còn tôi thì bảo cha, cũng có thể đúng, nhưng con không còn nhớ gì hơn thế nữa.

– Rồi người ta đã chữa cho ông khỏi ư?

– Chữa cái gì cơ chứ! Họ có chữa gì cho tôi đâu! Chính tôi đã tự chữa đấy. Tôi trộn hai liều thuốc súng vào góc tư cú vodka, uống ực trong đêm, ngày hôm sau tôi dậy, khỏe như voi.

Tôi những muốn nghe thêm để kể lại cho các bạn, nhưng không hiểu sao thầy Ludwik lại ngăn ông lão Mikołaj: “Ông nói khoác

làm đầu tôi quay cuồng hết cả.” Thầy Ludwik nghèo vốn dĩ là linh mục và là một người làng an tĩnh nên nào có hay rằng, khi bị bão tố lôi từ góc nhà phẳng lặng ném vào đấu trường khốc liệt mang tên cuộc đời, thì chàng trai nào cũng đòi lần quay cuồng đầu óc cả thôi; huống hồ, đầu óc họ quay cuồng không phải do lão bọc và những câu chuyện của lão, mà do ai đó khác cơ.

Suy cho cùng, ông lão Mikołaj không hại gì đến bọn tôi cả, ngược lại, ông lão còn cẩn trọng và nghiêm khắc trông nom uốn nắn bọn tôi. Ông lão là một người có lương tâm. Những năm tháng tại ngũ tôi luyện nơi ông phẩm chất cần cù và chính xác trong việc tuân thủ mệnh lệnh. Tôi còn nhớ, vào một mùa đông nọ, lũ sói bắt đầu gây hấn. Chúng hung hãn đến nỗi, ban đêm, đàn sói vài con hoặc vài chục con, dám mò vào làng. Máu thợ săn nổi lên nên cha tôi muốn đi săn sói. Cha nghĩ ý mời ông hàng xóm Ustrzycki, một người săn sói nổi tiếng, làm chỉ huy chuyến này, vì vậy cha tôi viết thư rồi gọi Mikołaj đến và bảo:

– Người hầu sẽ vào thị trấn, ông Mikołaj hãy đi theo cậu ta, dọc đường xuống xe ở nhà Ustrzyca, đưa cho ông chủ bức thư này. Chỉ cần mang câu trả lời về cho tôi, đừng về nếu chưa có câu trả lời.

Mikołaj cầm thư, theo người hầu lên đường. Buổi tối người hầu quay về, nhưng không thấy Mikołaj đâu cả. Cha tôi đoán ông ấy có thể nghỉ qua đêm ở nhà Ustrzyca và sẽ trở lại vào ngày hôm sau cùng với ông hàng xóm. Nhưng cả ngày trôi qua mà Mikołaj không về; ngày hôm sau, chưa về; rồi ngày hôm sau nữa, vẫn chẳng thấy đâu. Cả nhà buồn rầu. Sợ lũ sói có thể tấn công ông lão trên đường về, nên cha tôi phái người đi tìm. Họ tìm kiếm mãi nhưng không thấy dấu vết gì. Họ đến cả nhà Ustrzyca. Ở nhà Ustrzyca, người ta bảo ông lão có đến nhưng không gặp được ông chủ, ông đã hỏi thăm nơi ông chủ đang